TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/08/2022
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu*tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2020 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXX- ST ngày 05 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn:* - Anh Mai Xuân N, sinh năm: 1976 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* - Chị Huỳnh M, sinh năm: 1984 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Mai Xuân N trình bày: Anh và chị Huỳnh M xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung tên Mai Huỳnh Khánh Linh, sinh ngày: 06/06/2004 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân anh xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc

sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 10 năm nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị M, Ngoài ra anh không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn – chị Hùynh M trình bày:* Chị và anh Mai Xuân N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung tên Mai Huỳnh Khánh Linh, sinh ngày: 06/06/2004 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 10 năm nay. Nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh N, Ngoài ra chị không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh anh Mai Xuân N là vợ chồng; Tài sản chung; Nợ chung không có; Con chung đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là anh Mai Xuân N và bị đơn là chị Huỳnh M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về hôn nhân: Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M đều thống nhất anh chị cùng chung sống với nhau vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M sống với nhau vào năm 2002 là hoàn toàn có thật, điều này đã được Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận nên không công nhận Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung tên Mai Huỳnh Khánh Linh, sinh ngày: 06/06/2004, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M xác định tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Mai Xuân N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Mai Xuân N và chị Huỳnh M là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Mai Xuân N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Mai Xuân N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003258 ngày 01/08/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu.
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.

Lê Thị Nam